

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Anh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Quảng Cảnh

2. Ông Nguyễn Thành Châu.

-Thư ký phiên tòa: Ông Lê Trọng Hưng.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Đào Công Lữ - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 244/2018/HSST ngày 20/4/2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 2075/2018/QĐST-HS ngày 30 tháng 5 năm 2018 đối với các bị cáo:

1/ Lại Văn H; Giới tính: Nam; Sinh năm: 10/8/1984 tại thành phố Hải Phòng; ĐKKHKT: Lương Văn Can, phường M, quận N, thành phố Hải Phòng;住所: Nguyễn Trãi phường X, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: bán quần áo; Cha: Lại Văn B, sinh 1956; Mẹ: Lê Thị H, sinh 1956; Vợ: Mai Thị Ánh T, sinh 1986; Con: 02 con (con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh 2013); Tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân: Ngày 02/02/2008, bị Công an thành phố Hải Phòng bắt theo quyết định truy nã về tội “Cướp tài sản”. Ngày 27/6/2008, bị Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt 03 năm tù về tội “Cướp tài sản” tại bản án số 86/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù và bản án ngày 02/7/2010;

- Bị bắt, tạm giam từ ngày 05/10/2016 (có mặt).

2/ Chu Hồng C; Giới tính: Nam; Sinh ngày 28/4/1987; tại tỉnh Nghệ An; ĐKKHKT: khu phố 5, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai;住所: không nơi ở nhất định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: không; Cha: Chu Hồng T, sinh 1946; Mẹ: Nguyễn Thị H, sinh

1948; Vợ: Tống Thị Th, sinh 1985; Con: có 01 con sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: không.

- Bị bắt, tạm giam từ ngày 05/10/2016 (có mặt).

3/ Nguyễn Tiến H; Giới tính: Nam; Sinh ngày 24/4/1994; tại Thành phố Hồ Chí Minh; ĐKKHKT: Trần Xuân Soạn, phường T, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: Trần Xuân Soạn, phường T, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: bảo vệ; Cha: Nguyễn Văn H, sinh 1971; Mẹ: Đỗ Thị Thu Th, sinh 1976; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: không; Bị bắt, tạm giam từ ngày 05/10/2016 (có mặt).

Những người tham gia tố tụng:

+Người bào chữa:

1/Ông Nguyễn Đức L là Luật sư của Văn phòng luật sư Nguyễn Đức Linh AHCM thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa cho bị cáo Chu Hồng C (có mặt).

2/Ông Nguyễn Quang Th là Luật sư của Văn phòng luật sư Quang Thái thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa cho bị cáo Nguyễn Tiến H (có mặt).

3/Ông Lê Trung P là Luật sư của Công ty Luật TNHH Luật sư Riêng thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa cho bị cáo Lại Văn H (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 10h50' ngày 05/10/2016 tại hẻm 793/28/130 khu phố 4, phường Tân Hưng, Quận 7, Đội CSĐT tội phạm về ma túy Công an Quận 7 phát hiện bắt quả tang Nguyễn Tiến H đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ trong túi quần phía trước bên phải của H 02 gói nylon chứa tinh thể không màu, qua giám định là ma túy ở thể rắn có khối lượng 5,1788g loại Methamphetamine (bản kết luận giám định số 1811/KLGĐ-H ngày 03/11/2016 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh - BL 47).

Từ lời khai của H, vào lúc 15h00' ngày 05/10/2016, Cơ quan điều tra tiến hành bắt khẩn cấp Chu Hồng C là người đã bán ma túy cho H. Tiến hành khám xét nơi ở của C tại phòng 303 khách sạn Ánh Sao - số 52 Đường số 7, KDC Trung Sơn, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh thu giữ: 03 gói nylon chứa chất bột màu trắng, qua giám định là ma túy ở thể rắn có khối lượng 6,5048g loại Ketamine; 02 gói nylon chứa tinh thể màu hồng, qua giám định là ma túy ở thể rắn có khối lượng 2,9827g loại Methamphetamine (theo bản kết luận giám định số 1817/KLGĐ-H ngày 02/11/2016 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh, BL 50).

Vào lúc 23h20' ngày 05/10/2016, trước cửa khách sạn Chín Sao số L8-L9 Nguyễn Thị Thập, khu phố 5, phường Tân Hưng, Quận 7, Đội CSĐT tội phạm về ma túy Công an Quận 7 kiểm tra bắt quả tang Lại Văn H có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ trong cốp xe máy H đang sử dụng: 01 gói nylon chứa tinh thể không màu là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 76,7077g loại Methamphetamine; 02 gói nylon chứa tinh thể màu vàng là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 44,3892g loại Methamphetamine; 01 gói nylon chứa chất bột màu trắng có khối lượng 70,9323g không tìm thấy các chất ma túy thường gặp (theo kết luận giám định số 1818/KLGD-H ngày 02/11/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh, BL 53).

Tại Cơ quan điều tra, Chu Hồng C khai nhận bắt đầu mua ma túy của Lại Văn H 02 lần để sử dụng và bán kiếm lời từ tháng 9/2016, cụ thể: Lần đầu vào ngày 14/9/2016, H đến phòng thuê tại khách sạn của C chơi. C đưa cho H 2,5 triệu đồng nhờ mua 1 hộp 5 (5g) ma túy đá. H đi khoảng 30 phút quay lại đưa ma túy cho C. Lần thứ hai ngày 22/9/2016, C điện thoại rủ H đến phòng thuê tại khách sạn ở khu dân cư Trung Sơn. Tại đây, C đưa H 3,5 triệu đồng nhờ mua ma túy đá. Khoảng 20h00' cùng ngày, H chở C đến đường Hùng Vương mặt sau chợ An Đông rồi đi bộ vào chợ mua ma túy. Khoảng 15 phút sau, H đi ra chở C về khách sạn và đưa cho C 1 hộp 10 (10g) ma túy đá. Quá trình nhờ H mua ma túy, C không trả tiền công cho H mà cho H ma túy để cùng sử dụng C, H và C đã nhiều lần cùng nhau sử dụng ma túy tại chỗ ở của C. Ngoài ra, C khai sau 2 lần mua ma túy trên, C được H cho 1 gói Ketamine rồi chia thành 03 gói dự định để bán giá 1.000.000 đồng/gói.

Nguồn ma túy mua của H, C đã bán các người nghiện không rõ lai lịch và bán cho Nguyễn Tiến H 02 lần vào ngày 02/10/2016 tại C cư Hg Anh - Gia Lai ở huyện Nhà Bè và ngày 05/10/2016, tại phòng thuê của C ở khách sạn Nam Phương Hg Hậu trên Đường số 7, khu dân cư Trung Sơn, mỗi lần C bán cho H một hộp 5 (5g) ma túy với giá 2,5 triệu đồng. Khoảng 13h00' ngày 05/10/2016, H điện thoại cho C tiếp tục đặt mua một hộp 10 ma túy đá, C chưa kịp bán thì bị bắt khám xét và thu giữ như đã nêu trên. Ngoài ra, C còn hai lần mua ma túy đá của một người tên ở đường Nguyễn Biểu, Quận 5, mỗi lần mua 1 triệu đồng ma túy đá về để sử dụng cho bản thân.

+Lại Văn H khai nhận: khoảng cuối tháng 8/2016, H quen biết Khánh, có đến nhà Khánh chơi, được Khánh cho ma túy để cùng sử dụng và Khánh nói cho H biết Khánh đang bán ma túy ở khu vực chợ An Đông. Khoảng tháng 02/2016, H quen Chu Hồng C tại Biên Hòa và đến tháng 7/2016 gặp lại nhau ở Thành phố Hồ Chí Minh và trở nên thân thiết nên H đã giúp C mua ma túy của Khánh vào ngày 22/9/2016, mua 1 hộp 10 (10g) ma túy đá với giá 3,5 triệu đồng. Sau đó, vào ngày 05/10/2016, C điện thoại cho H nhờ mua 1 hộp 10. H đi bộ ra chợ An Đông gặp Khánh hỏi mua ma túy, do Khánh bảo H lấy tiền rồi về đây Khánh giao ma túy nên H đi xe Exciter biển số 61C1-535.75 đến khách sạn Chín Sao thì bị Công an Quận 7 bắt, thu giữ trong cốp xe có ma túy. H khai số ma túy bị thu giữ là của Khánh. Tuy nhiên, từ kết quả điều tra xác định H đã sử dụng xe Exciter biển số 61C1-535.75 từ tháng 8/2016, quá trình chở C đi mua

ma túy ngày 22/9/2016, H cũng sử dụng chiếc xe này và qua điều tra xác minh không có đối tượng Khánh tại 194 Nguyễn Biểu, đồng thời khi bị bắt quả tang H là người sử dụng xe làm phương tiện đi mua bán ma túy nên H phải chịu trách nhiệm về hành vi mua bán 121,0969g Methamphetamine thu giữ trong xe gắn máy biển số 61C1-535.75 do H điều khiển.

Đối với số lượng ma túy đã mua bán giữa H và C, do H không thừa nhận có bán ma túy cho C vào ngày 14/9/2016 mà chỉ bán 1 hộp 10 (10g) ma túy cho C vào ngày 22/9/2016. Do chỉ có lời khai của C và H, không còn chứng cứ nào khác để chứng minh nên H chỉ phải chịu trách nhiệm về 10g ma túy đã bán cho Chu Hồng C ngày 22/9/2016.

+Nguyễn Tiến H khai nhận phù hợp với Chu Hồng C về 02 lần đã mua ma túy, mỗi lần 05g với giá 2.500.000 đồng để sử dụng. Lần đầu H mua ma túy của C vào ngày 02/10/2016 đã sử dụng hết và lần thứ hai vào ngày 04/10/2016, sau khi mua ma túy của C thì H phân gói ma túy đá vừa mua thành 02 gói rồi bỏ vào túi quần trước bên phải, dự định về nhà cất một gói ma túy đá rồi đến khách sạn Phát Đạt Lợi cùng bạn bè sử dụng, nhưng khi đang trên đường đi thì bị bắt quả tang như nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 479/CTr-VKS-P2 ngày 23/11/2017, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo:

- Lại Văn H, về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm e Khoản 3 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

- Chu Hồng C, về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b Khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

- Nguyễn Tiến H, về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo Khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố, trình bày lời luận tội, đánh giá tính chất, mức độ và hậu quả nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội của từng bị cáo gây ra cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm e Khoản 3 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009), điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử phạt Lại Văn H mức án từ 15 - 16 năm tù.

- Áp dụng điểm b Khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009), điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử phạt Chu Hồng C mức án từ 07 – 08 năm tù.

- Áp dụng Khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009), điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử phạt Nguyễn Tiến H mức án từ 01 – 02 năm tù.

- Phạt bổ sung: bị cáo Lại Văn H 15.000.000 đồng và bị cáo Chu Hồng C 10.000.000 đồng, để sung quỹ Nhà nước và xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bào chữa cho các bị cáo H, C và H, luật sư thống nhất với tội danh và khung hình phạt cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo nên không tranh luận. Các luật sư chỉ phân tích về nhân thân các bị cáo C và H phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự; gia đình có H cảnh khó khăn về kinh tế, riêng các bị cáo H và C còn là lao động chính nuôi con còn nhỏ; đề nghị cho các bị cáo hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và xử phạt bị cáo mức án phù hợp, tạo điều kiện cho các bị cáo chấp hành án, sớm có cơ hội làm lại cuộc đời.

Các bị cáo H, C và H không tranh luận, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét được hưởng mức án khoan hồng vì đã nhận thức được hành vi sai phạm của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Tại phiên tòa, các bị cáo Lại Văn H, Chu Hồng C và Nguyễn Tiến H đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình cũng như đồng phạm, nội dung về cơ bản phù hợp với bản cáo trạng truy tố, cụ thể:

Do quen biết, muốn kiếm tiền tiêu xài nên từ tháng 9/2016, Chu Hồng C đã nhiều lần mua ma túy của Lại Văn H và đối tượng tên Nam (không rõ lai lịch) để bán lại cho người nghiện kiếm lời và có ma túy để sử dụng. Nguồn ma túy bán cho C, H giúp sức cho đối tượng tên Khánh (không rõ lai lịch) bán ma túy ở khu vực chợ An Đông để được Khánh cho hưởng lợi cùng sử dụng ma túy.

Chu Hồng C đã 02 lần mua ma túy của Lại Văn H: Lần đầu vào ngày 22/9/2016, H giúp C mua 1 hộp 10 (10g) ma túy với giá 3,5 triệu đồng. Sau đó, vào ngày 05/10/2016, C điện thoại cho H nhờ mua 1 hộp 10. H đi bộ ra chợ An Đông gặp Khánh hỏi mua và nhận ma túy rồi điều khiển xe gắn máy Exciter biển số 61C1-535.75 đến nơi hẹn để bán ma túy cho Chu Hồng C thì bị cơ quan Công an bắt quả tang, thu giữ trong cốp xe gắn máy cùng toàn bộ vật chứng là ma túy.

Do nghiện ma túy nên từ tháng 03/2016, Nguyễn Tiến H thường đến công viên trên đường Hg Diệu, Quận 4 mua ma túy về để sử dụng, mỗi lần từ 200.000 – 300.000 đồng. Từ tháng 9/2016, H đã 02 lần mua ma túy của Chu Hồng C về để sử dụng, mỗi lần 05g ma túy đá với giá 2.500.000 đồng, cụ thể: lần đầu vào ngày 02/10/2016 tại C cư Hg Anh – Gia Lai, ở huyện Nhà Bè (H đã sử dụng hết); lần thứ hai vào ngày 05/10/2016 tại phòng thuê khách sạn nam Phương Hg Hậu (khu dân cư Trung Sơn), sau khi mua ma túy của C, H phân gói ma túy thành 02 gói rồi bỏ vào túi quần trước bên phải với dự định về nhà

cất một gói ma túy đá rồi đến khách sạn Phát Đạt Lợi cùng bạn bè sử dụng. Khi đang trên đường đi về thì bị cơ quan Công an phát hiện bắt quả tang, thu giữ cùng 02 gói ma túy đá vào khoảng 10h50' ngày 05/10/2016 tại hẻm 793/28/130, phường Tân Hưng, Quận 7.

Vào lúc 15h00' ngày 05/10/2016, qua khám xét tại nơi ở của Chu Hồng C tại phòng 303 khách sạn Ánh Sao - số 52 Đường số 7, KDC Trung Sơn, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, Công an thu giữ 03 gói ma túy C cất giấu để bán.

Đối chiếu lời khai nhận của các bị cáo Lại Văn H, Chu Hồng C và Nguyễn Tiến H tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa về cơ bản phù hợp với nhau; phù hợp với: biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản tạm giữ đồ vật – tài liệu, biên bản nhận dạng, lời khai người làm chứng cùng các tài liệu, biên bản về hoạt động tố tụng khác của Cơ quan điều tra có tại hồ sơ vụ án.

Theo các bản kết luận giám định số 1817/KLGD-H và số 1818/KLGD-H cùng ngày 02/11/2016 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh về vật chứng thu giữ của các bị cáo kết luận:

- Thu giữ của bị cáo Lại Văn H: 01 gói nylon chứa tinh thể không màu là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 76,7077g loại Methamphetamine; 02 gói nylon chứa tinh thể màu vàng là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 44,3892g loại Methamphetamine; 01 gói nylon chứa chất bột màu trắng có khối lượng 70,9323g không tìm thấy các chất ma túy thường gặp.

- Thu giữ của bị cáo Chu Hồng C 03 gói nylon chứa chất bột màu trắng, qua giám định là ma túy ở thể rắn có khối lượng 6,5048g, loại Ketamine; 02 gói nylon chứa tinh thể màu hồng qua giám định là ma túy ở thể rắn có khối lượng 2,9827g, loại Methamphetamine.

- Thu giữ của bị cáo Nguyễn Tiến H 02 gói nylon chứa tinh thể không màu, qua giám định là ma túy ở thể rắn có khối lượng 5,1788g loại Methamphetamine

Xét, đối với lần mua bán ma túy vào ngày 02/10/2016, các bị cáo C và H khai nhận C đã bán cho H 01 gói 5 (5g) ma túy đá và H đã sử dụng hết. Đại diện Viện kiểm sát trong phần luận tội kết luận ngoài lời khai của các bị cáo không còn chứng cứ nào khác để xác định khối lượng ma túy bị cáo H đã cất giữ trái phép để xác định bị cáo Nguyễn Tiến H phạm tội nhiều lần, nhưng bản cáo trạng lại quy buộc bị cáo Chu Hồng C chịu trách nhiệm hình sự về khối lượng ma túy đã bán cho bị cáo Nguyễn Tiến H trong lần mua bán này là chưa phù hợp với các tình tiết khách quan của vụ án.

Ngoài ra, Chu Hồng C còn khai nhận: vào ngày 14/9/2016, khi H đến phòng của C tại khách sạn chơi có đưa cho H 2,5 triệu đồng nhờ mua 1 hộp 5 (5g) ma túy đá, H đi khoảng 30 phút thì quay lại đưa ma túy cho C; nhưng Lại Văn H không thừa nhận có mua bán ma túy với Chu Hồng C vào ngày 14/9/2016. Ngoài lời khai của C không còn tài liệu, chứng cứ nào khác để chứng minh nên chưa đủ cơ sở để buộc các bị cáo H và C phải chịu trách nhiệm hình sự về khối lượng ma túy đã mua bán này.

Như vậy, có cơ sở xác định về khối lượng ma túy các bị cáo đã thực hiện hành vi mua bán cũng như cất giữ trái phép để sử dụng, cụ thể:

- Bị cáo Lại Văn H phải chịu trách nhiệm hình sự về khối lượng ma túy thu giữ khi bị bắt quả tang là 121,0969g Methamphetamine (MA) và khối lượng 10g Methamphetamine (MA) đã mua bán với Chu Hồng C vào ngày 22/9/2016. Tổng cộng là 131,0969g Methamphetamine (MA);

- Bị cáo Chu Hồng C chịu trách nhiệm hình sự đối với khối lượng ma túy bị thu giữ quả tang là 2,9827g Methamphetamine, 6,5048g Ketamine và khối lượng 5,1788g Methamphetamine đã bán cho Nguyễn Tiến H vào ngày 05/10/2016. Tổng cộng là 14,6663g Methamphetamine và Ketamine;

- Bị cáo Nguyễn Tiến H phải chịu trách nhiệm hình sự đối với khối lượng ma túy bị thu giữ vào ngày bắt quả tang là 5,1788g Methamphetamine.

Xét, đã có đủ cơ sở để kết luận: với khối lượng ma túy và hành vi của các bị cáo: Lại Văn H và Chu Hồng C đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và Nguyễn Tiến H đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy; tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, là nguyên nhân làm gia tăng các loại tội phạm về ma túy và tệ nạn xã hội khác; gây mất trật tự trị an xã hội. Các bị cáo H, C và H là người có đầy đủ khả năng nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật nhưng các bị cáo H và C với động cơ vụ lợi bất chính, bị cáo Hòa nhằm thỏa mãn nhu cầu bất chính của bản thân; vẫn bất chấp sự nghiêm cấm của Nhà nước để cố ý phạm tội.

Xét, bị cáo Lại Văn H đã thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy với tổng khối lượng là 131,0969g Methamphetamine (MA); thuộc trường hợp các chất ma túy khác ở thể rắn có trọng lượng từ 100g đến dưới ba trăm gam; và bị cáo Chu Hồng C đã ít nhất hai lần thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy với các bị cáo Lại Văn H và Nguyễn Tiến H, với tổng khối lượng là 14,6663g Methamphetamine và Ketamine (trong đó, mỗi lần đều có đầy đủ yếu tố cấu thành tội phạm và chưa bị xử lý), nên thuộc trường hợp “phạm tội nhiều lần”. Đây là những tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm sự đối với từng bị cáo.

Do đó về hình phạt, cần xét xử nghiêm đối với: bị cáo Lại Văn H theo quy định tại điểm e Khoản 3 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009); bị cáo Chu Hồng C theo quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) và bị cáo Nguyễn Tiến H theo quy định tại Khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Xét, theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội và khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) về các quy định có lợi cho người phạm tội

thì hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Tiến H thực hiện vào ngày 05/10/2016, có đầy đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017), có mức hình phạt (phạt tù từ 01 năm đến 05 năm) nhẹ hơn so với mức hình phạt (phạt tù từ 02 năm đến 07 năm) theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Tuy nhiên, loại ma túy bị cáo H tàng trữ trái phép để sử dụng có khối lượng 5,1788g loại Methamphetamine (MA), là tình tiết định khung tăng nặng theo quy định tại Khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, khi xét xử sẽ xem xét áp dụng các quy định có lợi cho bị cáo khi quyết định về hình phạt.

Xét về nhân thân: bị cáo H từng phạm tội bị xét xử, mặc dù lần phạm tội này đã được đương nhiên xóa án tích nhưng thể hiện bị cáo H đã được giáo dục, răn đe nhưng vẫn không chịu sửa chữa thành người có ích cho xã hội mà lại tiếp tục lao vào con đường phạm tội, cần lưu ý khi quyết định hình phạt.

Trong vụ án, các bị cáo Lại Văn H, Chu Hồng C và Nguyễn Tiến H phạm tội độc lập với nhau không có đồng phạm. Trong đó, bị cáo H bán ma túy cho bị cáo C mua về phân chia để bán cho bị cáo H cũng như các đối tượng nghiện (không rõ lai lịch) để kiếm lời và có ma túy để sử dụng.

Để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, về hình phạt đặt ra phải nghiêm, cần phải có thời gian đủ dài cách ly xã hội đối với từng bị cáo mới có tác dụng để răn đe giáo dục bị cáo nói riêng và công tác đấu tranh phòng, chống C. Khi lượng hình, Hội đồng xét xử cũng xem xét: Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, cũng phần nào thể hiện sự ăn năn hối cải; các bị cáo H và C có H cảnh gia đình khó khăn, các con còn nhỏ; riêng các bị cáo C và H phạm tội lần đầu, nhân thân chưa có tiền án tiền sự để giảm nhẹ một phần hình phạt đáng ra bị cáo phải chịu theo quy định điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

+Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo H và C phạm tội nhằm thu lợi bất chính nên cần áp dụng Khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự để buộc mỗi bị cáo nộp phạt một số tiền nhất định sung quỹ Nhà nước.

Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh truy tố và đề nghị mức hình phạt đối với các bị cáo Lại Văn H, Chu Hồng C và Nguyễn Tiến H là có cơ sở pháp luật, đúng người, đúng tội, không oan sai. Mức hình phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân bị cáo nên được chấp nhận.

Ý kiến của luật sư bào chữa cho các bị cáo về tình tiết giảm nhẹ là phù hợp với các tình tiết khách quan của vụ án, với quy định của pháp luật như nhận định nêu trên của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

+Về thủ tục tố tụng: trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Điều tra viên, Kiểm sát viên, Luật sư thực hiện các hành vi tố tụng, các quyết định tố tụng đúng quy định về trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình

sự và các bị cáo không có khiếu nại đối với Cơ quan và người tiến hành tố tụng trong các giai đoạn tố tụng.

+Về xử lý vật chứng: Áp dụng Khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009) và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, xét:

- 02 gói niêm phong (đựng chất ma túy sau giám định) có chữ ký của giám định viên Lê Tân Đức và Lê Anh Duy (Công an Quận 7) số 1817/16 và 1818/16; 01 gói niêm phong (đựng chất ma túy sau giám định) có chữ ký của giám định viên Huỳnh Thanh Thảo và Lê Anh Duy (Công an Quận 7) số 1811/16; là chất ma túy độc hại, cấm tuyệt đối sử dụng nên tịch thu tiêu hủy toàn bộ.

- 02 biển số xe giả 63FB-6859 và 61C1-535.75, là đồ vật cấm lưu hành và không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- 05 điện thoại di động các loại thu giữ của các bị cáo Lại Văn H, Chu Hồng C và Nguyễn Tiến H: 01 cái hiệu Nokia màu vàng, số imei 359544/01/915570/8; 01 cái Iphone màu đen, số imei 013623002550519; 01 cái Iphone màu vàng, số imei 354410064884045 (màn hình vỡ); 01 cái hiệu Nokia, màu vàng, số imei 356049/03/080820/5; 01 cái hiệu Oppo không số imei; và 01 cân điện tử nhãn hiệu Amput, màu đen; toàn bộ là phương tiện liên lạc và công cụ dùng phạm tội nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Đối với 01 xe gắn máy nhãn hiệu Yamaha (Exciter), biển số 61C1-535.75, số khung RLCE55P10EY 463944, số máy 55P1 463958: qua xác minh xe mang biển số giả. Biển số thật của xe gắn máy này là 66G1-189.46 và chủ xe là Trần Phước Hòa. Ngày 23/7/2016, anh Hòa đến Công an phường Tân Hiệp, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương trình báo tối 22/7/2016, bị bạn quen biết ngoài xã hội là Phan Ngọc Thanh Hùng mượn xe rồi chiếm đoạt. Sau ngày trình báo, anh Hòa rời khỏi phường Tân Hiệp chuyển đi đâu không rõ. Lại Văn H khai mượn xe này của Khánh (không rõ lai lịch) sử dụng từ tháng 8/2016.

Do đó, cần tiếp tục tạm giữ và thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng để truy tìm và trả lại cho chủ sở hữu trong thời hạn 01 năm. Hết thời hạn, nếu không có người thừa nhận hợp pháp thì sung quỹ Nhà nước.

- Đối với xe gắn máy nhãn hiệu Honda biển số 63FB-6859, số khung SS50E-310945, số máy C50E-3113990: qua xác minh mang biển số giả (biển số 63FB-6859 được cấp cho xe gắn máy có số khung SS50E112920, số máy 1SS5OE13071), không xác định được biển số thật là xe không có đăng ký và bị cấm lưu hành.

- Đối với xe gắn máy nhãn hiệu Honda, biển số 62H5 - 0773, số khung NZ125N-0091492, số máy NZ125NE-0091492, qua xác minh: Xe có số khung số máy đục lại, không xác định được số khung số máy nguyên thủy. Biển số 62H5 - 0773 được cấp cho xe có số khung NZ125N-0091492, số máy NZ125NE-0091492 và chủ xe là Trương Trần Công Toại. Anh Toại mua xe gắn

máy biển số 52F3 - 1692 và đăng ký sang tên chủ xe ngày 23/7/2003, được Phòng CSGT Công an tỉnh Long An cấp biển số mới 62H5 - 0773.

Năm 2014, anh Toại bán xe 62H5-0773 cho anh Tô Đông Triều giao giấy đăng ký không sang tên. Tháng 6/2016, anh Triều cho Nguyễn Tiến H mượn xe 62H5 - 0773 để đi làm nhưng không đưa giấy đăng ký. H sử dụng xe này đi làm bảo vệ tại C cư Hg Anh Gia Lai An Tiến ở huyện Nhà Bè đến ngày 05/10/2016, đi mua ma túy thì bị bắt và bị tạm giữ xe.

Do các xe trên bị đục số khung, số máy, không xác định được nguồn gốc, xe không có đăng ký là loại tài sản cầm lưu hành và bị cáo C, H sử dụng làm phương tiện phạm tội nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

+Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Đối với đối tượng tên Khánh, Nam, Huy và những người mua bán ma túy với các bị cáo H và C, nhưng do qua trình điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch nên không có cơ sở để xem xét, xử lý.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Lại Văn H và Chu Hồng C phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Bị cáo Nguyễn Tiến H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

+ Áp dụng điểm e Khoản 3 và Khoản 5 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) và điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Xử phạt: bị cáo Lại Văn H 15 (mười lăm) năm tù. Thời hạn tù tính kể từ ngày 05/10/2016.

- Phạt bổ sung bị cáo Lại Văn H 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước.

+Áp dụng điểm b Khoản 2 và Khoản 5 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) và điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Xử phạt bị cáo Chu Hồng C 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính kể từ ngày 05/10/2016.

- Phạt bổ sung bị cáo Chu Hồng C 10.000.000đ (mười triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước.

+Áp dụng Khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) và điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến H 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính kể từ ngày 05/10/2016.

.+Về xử lý vật chứng: Áp dụng Khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy:

* 02 gói niêm phong số 1817/16 và 1818/16 (đựng chất ma túy sau giám định), có chữ ký của giám định viên Lê Tấn Đức và Lê Anh Duy (Công an Quận 7); 01 gói niêm phong (đựng chất ma túy sau giám định) có chữ ký của giám định viên Huỳnh Thanh Thảo và Lê Anh Duy (Công an Quận 7) số 1811/16.

* 02 biển số xe giả 63FB-6859 và 61C1-535.75.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước:

* 05 điện thoại di động các loại gồm: 01 cái hiệu Nokia màu vàng, số imei 359544/01/915570/8; 01 Iphone màu đen, số imei 013623002550519; 01 cái Nokia màu vàng, số imei 356049/03/080820/5; 01 Iphone màu vàng, số imei 354410064884045 (màn hình vỡ); 01 cái hiệu Oppo không số imei.

* 01 cân điện tử nhãn hiệu Amput, màu đen.

* 01 xe gắn máy nhãn hiệu Honda, biển số 62H5-0773, số khung NZ125N-0091492, số máy NZ125NE-0091492: Xe này có số khung số máy đục lại, không xác định được số khung số máy nguyên thủy;

* 01 xe gắn máy nhãn hiệu Honda (gắn biển số giả 63FB-6859), số khung SS50E-310945, số máy C50E-3113990.

- Tạm giữ và thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 01 năm để truy tìm và trả lại xe gắn máy nhãn hiệu Yamaha (Exciter) gắn biển số giả 61C1-535.75, số khung RLCE55P10EY 463944, số máy 55P1 463958. Hết thời hạn nêu trên, nếu không có người thừa nhận hợp pháp thì sung quỹ Nhà nước.

(Vật chứng: theo biên bản giao nhận tang tài vật số 21/18 ngày 12/10/2017 của Cục thi hành án Dân sự Thành phố Hồ Chí Minh)

+Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự 2015, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc các bị cáo H, C và H, mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng). Nộp tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Bị cáo, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- TAND Cấp Cao tại TP. HCM (1)
- VKSND TP. HCM; (3)
- Cục THA DS; (1)
- Sở tư pháp; (1)
- Trại giam; (2)
- Bị cáo; (3)
- Luật sư (3)
- THA HS; (3)
- Phòng PC 53 - CA Tp. HCM; (2)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (3)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (36) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tuấn Anh